

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG

Tên chương trình	: Việt Nam học
Trình độ đào tạo	: Cao đẳng
Ngành đào tạo	: Việt Nam học (Chuyên ngành Du lịch)
Tên tiếng Anh	: Vietnamese Studies (Major in Tourism)
Loại hình đào tạo	: Chính quy – hệ tín chỉ
Mã ngành	: 51220113

(Ban hành theo Quyết định số 191/QĐ-ĐT, ngày 15 tháng 07 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Việt Nam học sẽ đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực có hiểu biết sâu về đất nước, xã hội Việt Nam nhằm phục vụ cho các trung tâm nghiên cứu, các công ty du lịch...

Về kiến thức: Sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức tổng quát và toàn diện về các vấn đề liên quan đến Việt Nam (chủ yếu là các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn), đặc biệt là am hiểu các hoạt động của ngành du lịch Việt Nam.

Về kỹ năng: Rèn luyện sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo tin học văn phòng (Internet, word, excel, powerpoint, ...) trong tổng hợp thông tin và quản lý. Nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ của sinh viên, đặc biệt là trong giao tiếp; sinh viên sẽ được trang bị Anh văn đến trình độ TOEIC 400. Phát huy được tính chủ động trong công việc, có tư duy sáng tạo và năng động trong các hoạt động xã hội.

Khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp: Sinh viên có thể đảm nhận các nhiệm vụ như: nghiên cứu xã hội, giảng dạy và hướng dẫn du lịch...

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 2.5 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC: 115 tín chỉ (không kể Giáo dục quốc phòng - Cao đẳng và Giáo dục thể chất)

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO

Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo

dục và Đào tạo)

6. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

6.1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG: 35 tín chỉ (không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - Cao đẳng)

6.1.1. Lý luận Triết học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
1	001231	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5	75		
2	000565	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	45		001840(a)
3	001840	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		001231(a)
		Tổng	10	150		

6.1.2. Khoa học xã hội

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
4	032003	Quản trị học	3	45		
5	000275	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30		
6	001731	Tiếng Việt thực hành	2	30		
7	001294	Pháp luật đại cương	2	30		
		Tổng	9	135		

6.1.3. Nhân văn – nghệ thuật

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
8	000851	Kỹ năng giao tiếp	2	30		
		Tổng	2	30		

6.1.4. Ngoại ngữ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
9	000047	Anh văn giao tiếp 1	3	30	30	
10	000048	Anh văn giao tiếp 2	3	30	30	000047(a)
11	001795	TOEIC 1	3	30	30	000048(a)
12	001796	TOEIC 2	3	30	30	001795(b)
		Tổng	12	120	120	

6.1.5. Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
13	001760	Tin học văn phòng - Thực hành	2		60	
		Tổng	2		60	

6.1.6. Giáo dục thể chất

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
14	000592	Giáo dục thể chất 1	1		30	
15	000593	Giáo dục thể chất 2	1		30	
16	000594	Giáo dục thể chất 3	1		30	

		Tổng	3		90	
--	--	-------------	----------	--	-----------	--

6.1.7. Giáo dục quốc phòng - Cao đẳng

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
17	000585	Giáo dục quốc phòng - Cao đẳng	9	117	18	
		Tổng	9	117	18	

6.2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP: 80 tín chỉ

6.2.1. Kiến thức cơ sở: 27 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
18	000993	Lịch sử văn minh thế giới	3	45		
19	001801	Tổng quan du lịch	3	45		
20	000994	Lịch sử Việt Nam	3	45		
21	000091	Các dân tộc Việt Nam	3	45		
22	000842	Kinh tế Việt Nam	3	45		
23	001070	Mỹ thuật và kiến trúc Việt Nam	2	30		000275(a)
24	001303	Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam	2	30		000275(a)
25	001732	Đề án tìm thông tin qua Internet	2		45	001760(a)
26	000398	Địa lý du lịch Việt Nam	3	45		
27	001208	Thực tập nhận thức Tour	3		90	001801(a) 000398(a)
		Tổng	27	330	135	

6.2.2. Kiến thức chuyên ngành: 34 tín chỉ

6.2.2.1. Kiến thức bắt buộc: 30 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
28	001485	Tâm lý khách du lịch	2	30		001801(a)
29	000024	Anh văn chuyên ngành du lịch 1	4	30	60	000048(a)
30	000855	Kỹ năng hoạt náo	3	30	30	
31	001958	Y tế - Bảo hiểm trong du lịch	2	30		001801(a)
32	000025	Anh văn chuyên ngành du lịch 2	4	30	60	000024(a)
33	001049	Marketing du lịch	3	45		032003(a) 001801(a)
34	000544	Du lịch sinh thái	2	30		001801(a)
35	001003	Luật du lịch	2	30		001294(a)
36	001842	Tuyến - điểm du lịch	3	45		000398(a)
37	001609	Thiết kế và điều hành tour	3	45		001842(a)
38	001134	Nghiep vụ hướng dẫn du lịch	2	30		000851(a) 000398(a)
		Tổng	30	375	150	

6.2.2.2. Kiến thức tự chọn: 4 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
39	001850	Văn hóa ẩm thực Việt Nam	2	30		000275(a)

40	001139	Nghiep vụ lễ tân	2	30		000851(a)
41	001768	Tổ chức hội thảo sự kiện/M.I.C.E	2	30		032003(a)
42	001406	Quầy rượu và dịch vụ đồ uống	2	30		
43	001491	Thanh toán quốc tế	2	30		

6.2.3. Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp cao đẳng - Việt nam học: 19 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
44	001843	Thực tập tuyển, điểm du lịch	4		120	001842(c)
45	001135	Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	10		300	001134(c)
46	000785	Khóa luận tốt nghiệp cao đẳng - Việt nam học	5			
		Tổng	19		420	

Ghi chú: TC: số tín chỉ; LT: số tiết lý thuyết; TH: số tiết thực hành, thí nghiệm, giải bài tập, thảo luận; (b): học phần tiên quyết; (a): học phần trước; (c): học phần song hành.

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (DỰ KIẾN)

Lưu ý: Các học phần Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất được tổ chức giảng dạy theo lịch riêng.

STT	Mã môn học	Tên môn học	Mã học phần	TC	Số tiết LT	Số tiết TH	Điều kiện tiên quyết
Học kỳ 1							
Học phần bắt buộc				14	165	90	
1	000047	Anh văn giao tiếp 1	0201000047	3	30	30	
2	000275	Cơ sở văn hóa Việt Nam	0201000275	2	30	0	
3	001294	Pháp luật đại cương	0201001294	2	30	0	
4	001731	Tiếng Việt thực hành	0201001731	2	30	0	
5	001760	Tin học văn phòng - Thực hành	0201001760	2	0	60	
6	032003	Quản trị học	0201032003	3	45	0	
Học kỳ 2							
Học phần bắt buộc				18	225	75	
1	000048	Anh văn giao tiếp 2	0201000048	3	30	30	000047(a)
2	000398	Địa lý du lịch Việt Nam	0201000398	3	45	0	
3	000851	Kỹ năng giao tiếp	0201000851	2	30	0	
4	000994	Lịch sử Việt Nam	0201000994	3	45	0	
5	001231	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin	0201001231	5	75	0	
6	001732	Đề án tìm thông tin qua Internet	0201001732	2	0	45	001760(a)
Học kỳ 3							
Học phần bắt buộc				16	180	120	
1	000993	Lịch sử văn minh thế giới	0201000993	3	45	0	
2	001003	Luật du lịch	0201001003	2	30	0	001294(a)
3	001208	Thực tập nhận thức Tour	0201001208	3	0	90	000398(a)
4	001795	TOEIC 1	0201001795	3	30	30	000048(a)
5	001801	Tổng quan du lịch	0201001801	3	45	0	
6	001840	Tư tưởng Hồ Chí Minh	0201001840	2	30	0	001231(a)
Học kỳ 4							
Học phần bắt buộc				20	225	150	
1	000091	Các dân tộc Việt Nam	0201000091	3	45	0	
2	000565	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	0201000565	3	45	0	001840(a)
3	001070	Mỹ thuật và kiến trúc Việt Nam	0201001070	2	30	0	000275(a)
4	001485	Tâm lý khách du lịch	0201001485	2	30	0	001801(a)
5	001796	TOEIC 2	0201001796	3	30	30	001795(b)
6	001842	Tuyển điểm du lịch	0201001842	3	45	0	000398(a)
7	001843	Thực tập tuyển - điểm du lịch	0201001843	4	0	120	001842(c)
Học kỳ 5							
Học phần bắt buộc				15	180	90	
1	000024	Anh văn chuyên ngành du lịch 1	0201000024	4	30	60	000048(a)
2	000544	Du lịch sinh thái	0201000544	2	30	0	001801(a)
3	000842	Kinh tế Việt Nam	0201000842	3	45	0	

4	000855	Kỹ năng hoạt náo	0201000855	3	30	30	
5	001049	Marketing du lịch	0201001049	3	45	0	032003(a) 001801(a)
Học phần tự chọn				2	30	0	
1	001139	Nghiep vụ lễ tân	0201001139	2	30	0	000851(a)
2	001406	Quầy rượu và dịch vụ đồ uống	0201001406	2	30	0	
Học kỳ 6							
Học phần bắt buộc				19	135	300	
1	001134	Nghiep vụ hướng dẫn du lịch	0201001134	2	30	0	000851(a) 000398(a)
2	001135	Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	0201001135	10	0	300	001134(c)
3	001303	Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam	0201001303	2	30	0	000275(a)
4	001609	Thiết kế và điều hành Tour	0201001609	3	45	0	001842(a)
5	001958	Y tế - bảo hiểm trong du lịch	0201001958	2	30	0	001801(a)
Học kỳ 7							
Học phần bắt buộc				9	30	60	
1	000025	Anh văn chuyên ngành du lịch 2	0201000025	4	30	60	000024(a)
2	000785	Khóa luận tốt nghiệp cao đẳng - Việt nam học	0201000785	5	0	0	
Học phần tự chọn				2	30	0	
1	001768	Tổ chức hội thảo sự kiện/M.I.C.E	0201001768	2	30	0	032003(a)
2	001849	Văn hóa ẩm thực	0201001849	2	30	0	000275(a)
3	032014	Thanh toán quốc tế	0201032014	2	30	0	

8. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Tích lũy đủ 115 tín chỉ khối kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp của Chương trình và thỏa các điều kiện theo Điều 27 Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT

9. MÔ TẢ NỘI DUNG HỌC PHẦN

001231 Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin: 5 (75, 0, 150)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

000565 Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tư tưởng Hồ Chí Minh)

Nội dung: Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

001840 Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin).

Nội dung: Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

000851 Kỹ năng giao tiếp: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Giới thiệu cho sinh viên các vấn đề khái quát trong giao tiếp, các Kỹ năng giao tiếp 1 bằng lời và không dùng lời, giao tiếp kinh doanh qua điện thoại, giao tiếp kinh doanh trực tiếp, quy trình giao tiếp, cách thức nghiên cứu để hình thành thông điệp, cách thức thông đạt, sử dụng các phương tiện hỗ trợ trong giao tiếp kinh doanh; cách thức chuẩn bị, viết báo cáo và trình bày báo cáo kinh doanh; cách thức chuẩn bị các buổi phỏng vấn, chuẩn bị sơ yếu lý lịch và thư xin việc.

032003 Quản trị học: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị cũng như việc vận dụng thực tiễn của nó như: khái niệm và bản chất của quản trị, nhà quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại), các chức năng quản trị (hoạch định, tổ chức, điều hành và kiểm tra, kiểm soát). Học phần cũng cập nhật một số vấn đề mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

000275 Cơ sở văn hóa Việt Nam: 2 (30, 0, 60)

Học phần học trước: không

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những khái niệm, công cụ và những lý thuyết cơ bản quán xuyên toàn bộ về cơ sở văn hóa Việt Nam là nền tảng cơ bản, cốt lõi để nghiên cứu sâu hơn về văn hóa Việt Nam cũng như thế giới.

001731 Tiếng Việt thực hành: 2 (30, 0, 60)

Học phần tiên quyết: không

Nội dung: Cùng cố và phát triển các kỹ năng sử dụng tiếng mẹ đẻ ở mức độ cao (kỹ năng ghi chép bài giảng, bài nói, kỹ năng tóm tắt, kỹ năng tường thuật qua nghe hoặc đọc văn bản...). Môn học này cung cấp những tri thức cơ bản và hiện đại về tiếng Việt làm cơ sở để đối chiếu ngôn ngữ.

001294 Pháp luật đại cương: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Giới thiệu các khái niệm, các phạm trù chung cơ bản nhất về Nhà nước và Pháp luật. Phân tích cấu trúc của bộ máy Nhà nước, chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước. Giới thiệu tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, một số nội dung cơ bản của Luật hành chính, Luật dân sự, Luật hình sự.

000047 Anh văn giao tiếp 1: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Anh văn THPT)

Nội dung: Đây là nội dung ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các Kỹ năng giao tiếp 1 thông dụng cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp và kinh

doanh.

000048 Anh văn giao tiếp 2: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Anh văn giao tiếp 1)

Nội dung: Các học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể tiếp thu dễ dàng những bài học ở cấp độ cao hơn. Những kiến thức cơ bản đó gồm: Ngữ âm học, ngữ âm ứng dụng, âm vị học và các cấu trúc ngữ pháp cơ bản. Yêu cầu đạt được trình độ trung cấp (Intermediate level).

000592 Giáo dục thể chất 1: 30 tiết

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

000593 Giáo dục thể chất 2: 30 tiết

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

000594 Giáo dục thể chất 3: 30 tiết

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

000585 Giáo dục quốc phòng - Cao đẳng: 135 tiết

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

001795 TOEIC 1: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Anh văn giao tiếp 2)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu những bài học ở cấp độ cao hơn.

001796 TOEIC 2: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần tiên quyết (Luyện thi TOEIC 1)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu những bài học ở cấp độ cao hơn.

001760 Tin học văn phòng - Thực hành: 2 (0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về máy tính và các kỹ năng tối thiểu để sử dụng máy tính. Kết thúc học phần, người học có thể sử dụng máy tính một cách căn

bản để giải quyết những vấn đề thường gặp như: gõ văn bản tiếng Việt, in ấn, kẻ bảng tính đơn giản, làm slide, quản lý tập tin, nén dữ liệu, dùng ổ đĩa cứng ngoài, diệt virus, dùng thư điện tử, duyệt web, sử dụng các phần mềm văn phòng ở mức tối thiểu.

000993 Lịch sử văn minh thế giới: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hệ thống về sự phát triển văn minh nhân loại (qua những nền văn minh tiêu biểu ở Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa...), về bước chuyển sang nền văn minh công nghiệp và văn minh thông tin; những nguyên tắc và mối tương quan giữa hội nhập văn minh thế giới và giữ vững, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam; nền văn minh thế giới với sự phát triển của những nước có nền kinh tế du lịch phát triển cao.

001801 Tổng quan du lịch: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học nhằm giới thiệu những khái niệm về du lịch và du khách. Sinh viên sẽ được làm quen với lịch sử hình thành và phát triển của ngành du lịch, cũng như tìm hiểu nhu cầu, động cơ du lịch và các loại hình du lịch. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được cung cấp kiến thức về cấu tạo của ngành du lịch, yếu tố hình thành một sản phẩm du lịch, mối quan hệ tương tác giữa du lịch với các lĩnh vực khác. Từ đó, sinh viên hiểu được những điều kiện cần thiết để phát triển du lịch, ví dụ như thời vụ của du lịch, hay thị trường để phát triển. Môn học mang tính giới thiệu, hệ thống và làm nền tảng cho các môn chuyên ngành về sau.

000994 Lịch sử Việt Nam: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học cung cấp những kiến thức tổng quát về quá trình phát triển và những qui luật chung nhất của lịch sử Việt Nam, đặc điểm nổi bật và xuyên suốt tiến trình lịch sử trong công cuộc giữ nước chống ngoại xâm luôn song hành cùng công cuộc xây dựng và phát triển của đất nước. Sinh viên được trang bị nhận thức lịch sử Việt Nam với tư cách là lịch sử của cộng đồng quốc gia, dân tộc, cùng góp phần sáng tạo và bảo tồn nền văn hóa Việt Nam.

000091 Các dân tộc Việt Nam: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các dân tộc ở Việt Nam theo các vấn đề: đặc điểm cộng đồng các dân tộc Việt Nam; văn hóa cộng đồng các dân tộc Việt Nam; các tộc người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

000842 Kinh tế Việt Nam: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về hiện trạng và tình hình phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay cũng như xu hướng và kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội ở Việt Nam trong những năm tới.

001070 Mỹ thuật và kiến trúc Việt Nam: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Cơ sở văn hoá Việt Nam)

Nội dung: Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền kiến trúc và điêu khắc cổ Việt Nam, bao gồm kiến trúc và điêu khắc đền chùa Bắc bộ, Trung bộ, Nam bộ; kiến trúc và điêu khắc Chăm, kiến trúc và điêu khắc Khơ-me.

001303 Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Cơ sở văn hoá Việt Nam)

Nội dung: Môn học sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức về các lễ hội truyền thống Việt Nam. Trên cơ sở đó khảo sát thực tế để làm sáng tỏ phần lý thuyết đã học. Học phần sẽ giúp sinh viên nhận thức được những yếu tố hay, đẹp, tích cực của lễ hội để phát huy, vận dụng vào hoạt động hướng dẫn và xây dựng tuyến điểm du lịch.

001850 Văn hóa ẩm thực Việt Nam: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Cơ sở văn hóa Việt Nam)

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa ẩm thực mang đậm nét đặc trưng của dân tộc Việt Nam. Giới thiệu cho sinh viên những tính đa dạng, tính tổng hợp và tính ứng dụng của văn hóa ẩm thực Việt Nam trong đời sống hàng ngày.

001485 Tâm lý khách du lịch: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tổng quan du lịch)

Nội dung: Môn học giúp sinh viên nắm được những kỹ năng tổ chức nghiên cứu, thăm dò và đánh giá tâm lý du khách một cách tốt nhất nhằm lên kế hoạch ứng xử của chủ thể nhân lực thuộc ngành cung ứng dịch vụ du lịch.

000030 Anh văn chuyên ngành du lịch 1: 4 (30, 60, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Anh văn giao tiếp 2)

Nội dung: Môn học nhằm trang bị kiến thức và các kỹ năng cần thiết để sinh viên có thể kết hợp khả năng nghe nói vào ngữ cảnh trong ngành du lịch. Sinh viên sẽ được làm quen với các mẫu câu, cách nói mang tính chất đặc thù của ngành nghề du lịch.

000855 Kỹ năng hoạt náo: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát về các loại hình trò chơi trong sinh hoạt tập thể. Rèn luyện những kỹ năng cần thiết để tổ chức các hình thức sinh hoạt tập thể khác nhau. Sau khi học xong người học có thể áp dụng trực tiếp trong việc tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể trên tour: Hát và múa tập thể; Kỹ năng tổ chức các loại hình trị chơi; Tổ chức các hoạt động lửa trại; Tổ chức các chương trình văn hóa – văn nghệ...

001139 Nghiệp vụ lễ tân: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kỹ năng giao tiếp 1)

Nội dung: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản cần thiết về lễ tiết và các quy tắc

cơ bản của nghi thức về lễ tân ngoại giao. Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về vai trò, nhiệm vụ, quy trình phục vụ khách của nhân viên lễ tân khách sạn - nhà hàng. Kết thúc học phần, sinh viên sẽ có năng lực tiếp cận thực tiễn - nghiệp vụ lễ tân, đối ngoại; khả năng vận dụng kiến thức đã học vào việc độc lập phân tích các hành vi, hiện tượng nảy sinh trong hoạt động nghiệp vụ lễ tân khách sạn - nhà hàng, hoạt động đối ngoại. Qua đó rèn luyện tính cách kiên nhẫn, lịch sử, biết giải quyết thật linh hoạt những sự việc xảy ra đột xuất.

001958 Y tế - Bảo hiểm trong du lịch: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tổng quan du lịch)

Nội dung: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bảo hiểm, đặc biệt là bảo hiểm con người và bảo hiểm tài sản. Giúp sinh viên phân biệt các loại hình bảo hiểm: Bảo hiểm thương mại, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tiền gửi, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm con người... giúp sinh viên hiểu rõ vai trò của bảo hiểm, nguyên tắc bảo hiểm.

000031 Anh văn chuyên ngành du lịch 2: 4 (30, 60, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Anh văn chuyên ngành du lịch 1)

Nội dung: Môn học nhằm nâng cao kỹ năng sử dụng ngoại ngữ cho sinh viên chuyên ngành du lịch.

001049 Marketing du lịch: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Quản trị học, Tổng quan du lịch)

Nội dung: Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức chuyên sâu về tiếp thị, quảng cáo và bán hàng trong du lịch. Nghiên cứu các kế hoạch tiếp thị, chọn thị trường mục tiêu và chiến lược bán hàng, thiết lập mạng lưới và phát triển các tài liệu tiếp thị và bán hàng phục vụ nhu cầu tiếp cận và đáp ứng nhu cầu du khách. Sinh viên cũng được giới thiệu về qui trình, cách thức lập kế hoạch tiếp thị và kiểm soát triển khai.

000544 Du lịch sinh thái: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tổng quan du lịch)

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường và sự phát triển ngành du lịch và các giải pháp sử dụng hợp lý nguồn nước và bảo vệ nguồn nước sạch; xử lý chất thải và nước thải ở các doanh nghiệp kinh doanh du lịch; các giải pháp để hạn chế gây ô nhiễm môi trường không khí; hệ thống tổ chức quản lý và bảo vệ môi trường trong ngành du lịch.

001768 Tổ chức hội thảo sự kiện/M.I.C.E: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Quản trị học)

Nội dung: Môn học sẽ trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về loại hình du lịch kết hợp hội thảo sự kiện. Người học được cung cấp các kỹ năng khảo sát thị trường, đánh giá điểm đến, khảo sát các sự kiện, lập kế hoạch, tổ chức quảng bá và thiết lập chiến lược thông tin thu hút khách MICE.

001406 Quây rượu và dịch vụ đồ uống: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học giúp sinh viên làm quen và thực hành pha chế các loại thức uống cocktail thông

thường. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về các loại thức uống có cồn và không cồn, một số công thức pha chế cocktail. Học phần nhấn mạnh tới kỹ năng thực hành.

001491 Thanh toán quốc tế: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học trang bị cho sinh viên du lịch những kiến thức cơ bản về Thanh toán quốc tế. Sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản của Thanh toán quốc tế, biết vận dụng những phương pháp thanh toán, sử dụng và tính toán tiền tệ khi thực hiện hoạt động nghề nghiệp.

001732 Đề án tìm thông tin qua Internet: 2 (0, 45, 25)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tin học văn phòng - Thực hành học hành)

Nội dung: Môn học sẽ trang bị cho sinh viên những kỹ năng truy cập thông tin trên mạng cũng như cách tổng hợp các thông tin theo chủ đề nghiên cứu.

000398 Địa lý du lịch Việt Nam: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tổng quan du lịch)

Nội dung: Môn học giới thiệu những tài nguyên du lịch quan trọng của Việt Nam như: Các cảnh quan thiên nhiên; di tích lịch sử, các vùng có hệ sinh thái tự nhiên đặc biệt như rừng ngập mặn, rừng nguyên sinh; các vùng khí hậu đặc biệt có giá trị về y tế, chữa bệnh như vùng suối nước khoáng, suối nước nóng... những nơi có tiềm năng phát triển thành tuyến điểm du lịch. Ngoài ra môn học sẽ giúp sinh viên có kiến thức một cách hệ thống về sự phân bố du lịch trong và giữa các vùng, các yếu tố vật chất và văn hóa ảnh hưởng tới du lịch.

001003 Luật du lịch: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Pháp luật đại cương)

Nội dung: Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về luật và các văn bản pháp chế trong ngành du lịch của Việt Nam trong bối cảnh mở cửa và giao lưu với thế giới bên ngoài. Bên cạnh đó, môn học cũng bàn luận về nghĩa vụ và trách nhiệm của các doanh nghiệp du lịch và khách sạn - nhà hàng đối với khách, bao gồm nghĩa vụ về bảo vệ tài sản và tiếp đón khách và cuối cùng là các Luật Kinh doanh cũng sẽ được đề cập tới.

001842 Tuyển - điểm du lịch: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Địa lý du lịch Việt Nam)

Nội dung: Môn học nhằm giới thiệu cho sinh viên những tuyến - điểm du lịch chủ yếu của quốc gia, vùng và của địa phương. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên những kỹ năng và phương pháp để xây dựng các tuyến - điểm du lịch. Kết thúc học phần, sinh viên cần phải nắm vững các tiêu chí xây dựng các tuyến điểm du lịch; các kỹ năng và phương pháp cụ thể để có thể tiến hành khảo sát thực tế thành lập các tuyến du lịch phù hợp với nhu cầu của các khách hàng; nắm vững cách tiếp cận các điểm du lịch, các tuyến du lịch thông dụng của quốc gia, vùng và địa phương để có thể vận dụng trong quá trình hướng dẫn du lịch của mình.

01843 Thực tập tuyển - điểm du lịch: 4 (0, 120)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tuyển - điểm du lịch)

Nội dung: Thời điểm thực hiện: cuối học kỳ 4. Thời gian thực tập: sinh viên sẽ tham gia chuyến thực tập 4 ngày và 3 đêm. giúp sinh viên có kinh nghiệm thực tế hơn trong việc tổ chức một chuyến du lịch nhiều ngày, sinh viên sẽ được hướng dẫn phương pháp và quy trình thiết kế một tour du lịch nhiều ngày sao cho hợp lý tránh được những rủi ro trong quá trình tổ chức cũng như hướng dẫn du khách. Đồng thời sẽ giúp sinh viên trang bị được cho mình những kiến thức thực tiễn về các điểm du lịch và hoạt động của ngành du lịch trong nước.

001208 Thực tập nhận thức Tour: 3 (0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tổng quan du lịch, Địa lý du lịch Việt Nam)

Thời gian thực tập: cuối học kỳ 3 sinh viên sẽ tham gia chuyến thực tập 2 ngày và một đêm.

Nội dung: giúp sinh viên bước đầu cảm nhận được thực tế trong việc tổ chức một chuyến du lịch nhiều ngày, cách thức bố trí chỗ ăn, chỗ nghỉ cho đoàn du khách... Đồng thời giúp sinh viên bổ sung kiến thức thực tế về tài nguyên du lịch của Việt Nam cũng như rèn luyện tác phong làm việc theo nhóm và ứng xử trong quan hệ công việc.

001609 Thiết kế và điều hành tour: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tuyển - điểm du lịch)

Nội dung: Môn học giúp sinh viên nắm được phương pháp để tạo nên một sản phẩm tour có thể bán được cho du khách. Đồng thời giúp sinh viên nắm được cách thức tổ chức và điều phối tour để giảm thiểu mọi rủi ro, bất ngờ trong quá trình đoàn khách đi tham quan và nghỉ ngơi...

001134 Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kỹ năng giao tiếp 1, Địa lý du lịch Việt Nam)

Nội dung: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức nghiệp vụ giao tiếp với khách du lịch, tổ chức thực hiện chương trình du lịch, xây dựng bản thuyết trình phù hợp với đối tượng tham quan, nghiệp vụ hướng dẫn và phục vụ khách du lịch. Nội dung của môn học bao gồm: vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm của hướng dẫn du lịch; tổ chức quản lý hoạt động hướng dẫn viên; phương pháp xây dựng bản thuyết trình hướng dẫn du lịch phù hợp với đối tượng. Tham quan, quy trình nghiệp vụ của hướng dẫn viên, tổ chức hướng dẫn tham quan cho khách du lịch và phương pháp thuyết minh, tổng kết đánh giá sau khi kết thúc chuyến du lịch.

001135 Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn du lịch: 10 (0, 300)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tổng quan du lịch, Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch)

Thời điểm thực hiện: cuối học kỳ 6

Thời gian thực tập: sinh viên sẽ tham gia chuyến thực tập từ 7 đến 10 ngày.

Nội dung: Chuyến thực tập dài ngày xuyên qua nhiều tỉnh thành của đất nước sẽ giúp sinh viên gia tăng được kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn nhằm phục vụ cho công việc hướng dẫn du lịch về sau. Đặc biệt, trong đợt thực tập này, sinh viên sẽ được truyền đạt những kinh nghiệm thực tiễn về nghiệp vụ hướng dẫn du lịch bởi giảng viên phụ trách môn nghiệp vụ hướng dẫn và những anh – chị hướng dẫn viên du lịch có kinh nghiệm. Đồng thời sinh viên sẽ được phân công cụ thể để tham gia trực tiếp hướng dẫn cho đoàn tại các điểm tham quan và trên cả tuyến du lịch thực tập.

Thực tập nhận thức theo tour:

Các đợt thực tập nhận thức được tiến hành trong từng học kỳ (kể từ học kỳ thứ II đến học kỳ V). Nội dung của các chuyến thực tập sẽ giúp sinh viên bổ sung kiến thức thực tế về tuyến, điểm và tài nguyên du lịch của Việt Nam. Mục đích chính của các đợt thực tập là tạo điều kiện cho sinh viên quan sát, thực hành những kỹ năng nghề cơ bản, rèn luyện tác phong làm việc theo nhóm và ứng xử trong quan hệ công tác.

Thực tập nhận thức Tour lần 1:

Thời điểm dự kiến thực hiện: cuối học kỳ 2

Thời gian thực tập: sinh viên sẽ tham gia chuyến thực tập 1 ngày.

Nội dung: giúp sinh viên nhận thức được cách thức tổ chức một chuyến đi du lịch trong ngày, tiếp cận được thực tiễn hoạt động của ngành du lịch và tham quan một số điểm du lịch.

Thực tập nhận thức Tour lần 2:

Thời điểm dự kiến thực hiện: cuối học kỳ 3

Thời gian thực tập: sinh viên sẽ tham gia chuyến thực tập 2 ngày và một đêm.

Nội dung: giúp sinh viên bước đầu cảm nhận được thực tế trong việc tổ chức một chuyến du lịch nhiều ngày, cách thức bố trí chỗ ăn, chỗ nghỉ cho đoàn du khách... Đồng thời sinh viên sẽ được tham quan các điểm du lịch và hướng dẫn cách thức sắp xếp các điểm du lịch như thế nào cho chặt chẽ và logic trong một tuyến du lịch.

Thực tập nhận thức Tour lần 3:

Thời điểm dự kiến thực hiện: cuối học kỳ 4

Thời gian thực tập: sinh viên sẽ tham gia chuyến thực tập 4 ngày và 3 đêm

Nội dung: giúp sinh viên có kinh nghiệm thực tế hơn trong việc tổ chức một chuyến du lịch nhiều ngày, sinh viên sẽ được hướng dẫn phương pháp và quy trình thiết kế một tour du lịch nhiều ngày sao cho hợp lý tránh được những rủi ro trong quá trình tổ chức cũng như hướng dẫn du khách. Đồng thời sẽ giúp sinh viên trang bị được cho mình những kiến thức thực tiễn về các điểm du lịch và hoạt động của ngành du lịch trong nước.

Thực tập nhận thức Tour lần 4:

Thời điểm dự kiến thực hiện: cuối học kỳ 5

Thời gian thực tập: sinh viên sẽ tham gia chuyến thực tập từ 7 đến 10 ngày.

Nội dung: chuyến thực tập dài ngày xuyên qua nhiều tỉnh thành của đất nước sẽ giúp sinh viên gia tăng được kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn nhằm phục vụ cho công việc hướng dẫn du lịch về sau. Đặc biệt, trong đợt thực tập này, sinh viên sẽ được truyền đạt những kinh nghiệm thực tiễn về nghiệp vụ hướng dẫn du lịch bởi giảng viên phụ trách môn nghiệp vụ hướng dẫn và những anh – chị hướng dẫn viên du lịch có kinh nghiệm. Đồng thời sinh viên sẽ được phân công cụ thể để tham gia trực tiếp hướng dẫn cho đoàn tại các điểm tham quan và trên cả tuyến du lịch thực tập.

000785 Khóa luận tốt nghiệp cao đẳng - Việt nam học: 5

Điều kiện tiên quyết: tích lũy được 88 tín chỉ và tích lũy đủ các học phần thực hành, thực tập.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐTL

TRƯỞNG KHOA



TS. Trần Ái Cẩm

ThS. Nguyễn Lan Phương

NSH. Nguyễn Khắc Thuận

